TÒA ÁN N1 DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 72/2019/DS-ST.
Ngày: 13/11/2019.
V/v: "Tranh chấp nợ hụi".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N1 DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án N1 dân huyện Hòn Đất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án N1 dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp nợ hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2019/QĐST-DS ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị S**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số nhà 75 tổ 13 Khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG.

2/ Bị đơn: - Bà **Tạ Kim N**, sinh năm 1983.

- Ông **Huỳnh Văn N1**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp Huỳnh Sơn, xã LH, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Bà S có mặt, ông N1 và bà N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị S trình bày như sau:*

Trước đây vào ngày 05/7/2018 âm lịch do là chỗ quen biết nên vợ chồng bà Tạ Kim N và ông Huỳnh Văn N1 có tham gia dây hụi do bà Đặng Thị S làm chủ (tham gia 4 chân), hình thức chơi hụi: hụi sống các thành viên khác kêu hụi bao nhiêu thì đóng phần còn lại, hụi chết thì đóng mỗi chân là 5.000.000 đồng/tháng, dây hụi có 31 chân tham gia. Bốn chân hụi này vợ chồng ông N1, bà N hốt đầu vào ngày 05/7/2018 âm lịch với số tiền là 3.200.000 đồng/chân (hụi kêu 1.800.000đ) như vậy 4 chân hụi thì vợ chồng ông N1, bà N hốt được tổng cộng số tiền là 374.000.000 đồng (96.000.000đ x 4 - 10.000.000đ (hoa hồng/4 chân hụi)). Sau khi hốt hụi thì bà S đã giao đủ số tiền hụi cho vợ chồng ông N1 và bà N, tuy nhiên từ khi hốt hụi cho đến nay thì vợ chồng ông N1 và bà N chỉ đóng được ba lần hụi chết với số tiền là 60.000.000 đồng, số tiền hụi chết còn lại là 314.000.000 đồng thì đến nay vợ chồng ông N1, bà N vẫn chưa đóng được. Dây hụi vẫn chưa kết thúc, do bà N không đóng hụi chết nên bà S phải bỏ tiền ra đóng thay cho vợ chồng bà N.

Nay bà Đặng Thị S yêu cầu vợ chồng bà Tạ Kim N và ông Huỳnh Văn N1 phải trả lại cho bà số tiền hụi chết còn nợ là 314.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

** Tại các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Tạ Kim N trình bày như sau:*

Bà Tạ Kim N thừa nhận trước đây vào ngày 05/7/2018 âm lịch vợ chồng bà có tham gia một dây hụi do bà S làm chủ, tham gia 4 chân. Đây là dây hụi tháng, mỗi chân hụi là 5.000.000 đồng/tháng (hụi chết), dây hụi có chân tham gia như bà S trình bày là đúng. Vợ chồng bà N tham gia 4 chân và đã hốt đầu với số tiền tổng cộng là 374.000.000 đồng (96.000.000 đ x 4 - 10.000.000đ (hoa hồng/4 chân hụi)). Số tiền hụi này hốt về thì vợ chồng bà đầu tư vào đánh bắt thủy hải sản và sinh hoạt trong gia đình. Từ khi hốt hụi cho đến nay thì vợ chồng bà chỉ đóng được ba lần hụi chết cho bà S với số tiền là 60.000.000 đồng. Số tiền hụi chết còn lại mà vợ chồng bà chưa đóng là 314.000.000 đồng. Nay bà Đặng Thị S yêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền nợ hụi là

314.000.000 đồng cho bà S thì vợ chồng bà đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đến khi hết số nợ trên.

Còn riêng đối với chồng bà là ông N1 thì hiện nay đang đi biển, ít khi về nhà, từ khi Tòa án mời bà đến Tòa án làm việc với nội dung bà S yêu cầu vợ chồng bà trả số nợ hụi thì bà đã báo cho ông N1 biết nhưng do công việc làm ăn nên ông N1 không thể có mặt theo giấy mời của Tòa án. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

** Tại phiên tòa vị đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Buộc bà Tạ Kim N và ông Huỳnh Văn N1 phải trả cho bà Đặng Thị S số tiền hụi còn nợ là 314.000.000 đồng. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp nợ hụi giữa bà Đặng Thị S với bà Tạ Kim N và ông Huỳnh Văn N1. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N1 dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là ông Huỳnh Văn N1 và bà Tạ Kim N đến lần thứ hai nhưng các đương sự vẫn vắng

mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa cho thấy vào ngày 05/7/2018 âm lịch bà Đặng Thị S có mở một dây hụi tháng, dây hụi có 31 chân tham gia, hụi chơi theo hình thức: hụi chết đóng 5.000.000 đồng/tháng, hụi sống đóng phần còn lại sau khi trừ đi phần các thành viên khác đã bỏ (kêu). Theo đó vào ngày 05/7/2018 âm lịch vợ chồng ông N1, bà N đã hốt đầu cả bốn chân hụi ở dây hụi này, số tiền bà N bỏ là 1.800.000 đồng như vậy vợ chồng ông N1, bà N hốt được số tiền của 4 chân hụi là 384.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng trên 4 chân là 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền hụi vợ chồng ông N1, bà N hốt được là 374.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng bà N đóng được ba lần hụi chết với số tiền là 60.000.000 đồng (4 chân), tuy nhiên sau đó thì vợ chồng bà N không đóng hụi chết cho đến nay là đúng sự thật và các bên đều thừa nhận, không có tranh chấp.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thị S yêu cầu vợ chồng bà Tạ Kim N và ông Huỳnh Văn N1 phải trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ là 314.000.000 đồng. Quá trình làm việc tại Tòa án bà Tạ Kim N cũng thừa nhận vợ chồng bà còn nợ bà S số tiền hụi chết là 314.000.000 đồng. Nay bà S yêu cầu vợ chồng bà trả số nợ hụi trên thì bà cũng đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số nợ trên. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị S là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu xin được trả dần của phía bị đơn. Căn cứ vào mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản quy định "…Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành …". Đồng thời tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho phía bị đơn được trả dần do đó HĐXX không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát N1 dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bà Tạ Kim N và ông Huỳnh Văn N1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Áp dụng khoản 1 Điều 27 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị S. Buộc bà Tạ Kim N và ông Huỳnh Văn N1 phải trả cho bà Đặng Thị S số tiền nợ hụi là 314.000.000 đồng (Ba trăm mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Về án phí DSST: Buộc bị đơn bà Tạ Kim N và ông Huỳnh Văn N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.700.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.390.000 đồng theo biên lai thu số 0005511 ngày 12/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS N1 dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An